

**Biểu mẫu 01**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI  
TRƯỜNG MẦM NON PHÚC HIỆP**

Thực hiện thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Mầm non Phúc Hiệp công khai các nội dung chăm sóc, giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất và tài chính trong nhà trường năm học 2021 -2022

**CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MẦM NON THỰC TẾ, CỦA TRƯỜNG  
MẦM NON PHÚC HIỆP  
NĂM HỌC 2021 -2022**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	<p><b>Chất lượng về nuôi dưỡng, chăm sóc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Cân nặng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh Bình thường: 22/22 trẻ, tỉ lệ 100 %.</li> <li>- Kênh dư cân: 0/22 trẻ, tỉ lệ 0%.</li> <li>- Kênh suy dinh dưỡng: 0/22 trẻ, tỉ lệ 0%.</li> </ul> </li> <li>* <b>Chiều cao:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh Bình thường: 22/22 trẻ, tỉ lệ 100%</li> <li>- Kênh cao hơn: 0/22 trẻ, tỉ lệ 0%.</li> <li>- Kênh thấp còi: 0/22 trẻ, tỉ lệ 0%.</li> </ul> </li> <li>- 100% trẻ được cân, đo và được theo dõi sức khỏe qua biểu đồ tăng trưởng.</li> <li>- Đảm bảo vệ sinh cá nhân trẻ và vệ sinh an toàn thực phẩm.</li> <li>- Thực hiện tốt chế độ dinh dưỡng, cung cấp đầy đủ 04 nhóm thực phẩm cho trẻ phù hợp với lứa tuổi, phù hợp theo mùa.</li> <li>- 100% trẻ được phát triển toàn diện cả thể chất và tinh thần.</li> </ul>	<p><b>Chất lượng về nuôi dưỡng, chăm sóc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% trẻ được cân, đo và được theo dõi sức khỏe qua biểu đồ tăng trưởng.</li> </ul> <p>* <b>Cân nặng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh Bình thường: 321/322 trẻ, tỉ lệ 99,68%.</li> <li>- Kênh dư cân: 1/322 trẻ, tỉ lệ 0,31%.</li> <li>- Kênh suy dinh dưỡng: 0/322 trẻ, tỉ lệ 0%</li> </ul> <p>* <b>Chiều cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh Bình thường: 322/322 trẻ, tỉ lệ 100%</li> <li>- Kênh cao hơn: 0/322 trẻ, tỉ lệ 0%.</li> <li>- Kênh thấp còi: 0/322 trẻ, tỉ lệ 0%</li> </ul> <p>- Đảm bảo vệ sinh cá nhân trẻ và vệ sinh an toàn thực phẩm.</p> <p>- Thực hiện tốt chế độ dinh dưỡng, cung cấp đầy đủ 04 nhóm thực phẩm cho trẻ phù hợp với lứa tuổi, phù hợp theo mùa.</p> <p>- 100% trẻ được phát triển toàn diện cả thể chất và tinh thần.</p>

II	<b>Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện</b>	<p>- Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDDT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ giáo dục đào tạo ban hành theo thông tư số 28/2016/TT-BGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình Giáo dục mầm non.</p>
III	<b>Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển</b>	<p><b>I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>  Giáo dục phát triển thể chất giai đoạn 2 tổng số 18/22 trẻ thực hiện được các vận động đi, chạy, bật và lăn bóng, lật sáu đạt 81,8 % còn lại 4/22 trẻ chưa đạt tỷ lệ 18,2 %.</p> <p><b>II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC.</b>  Giáo dục phát triển nhận thức giai đoạn 1 tổng số 19/22 trẻ đạt 86,3% còn lại 3/22 trẻ chưa đạt tỷ lệ 13,7 % trong đó:  + 86,3% cháu nhận biết được màu sắc, đồ vật, hướng dẫn sức khỏe mùa dịch  + 86,3% cháu nhận biết được cô và bạn</p> <p><b>III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>  Giáo dục phát triển ngôn ngữ giai đoạn 3 tổng số 17/22 trẻ biết lắng nghe và trả lời câu hỏi của cô đạt 77,2% còn lại 5/22 trẻ chưa đạt tỷ lệ 22,8 %.</p> <p><b>IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ.</b>  Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ giai đoạn 1 tổng số 20/22 trẻ</p> <p><b>I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>  Giáo dục phát triển thể chất học kỳ II tổng số 289/300 trẻ đạt 96,33% còn lại 11/300 trẻ chưa đạt tỷ lệ 11% trong đó .</p> <p><b>1. Phát triển vận động.</b>  - 100% trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.</p> <p>- 99% trẻ có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.</p> <p>- 95% trẻ thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.</p> <p>- 97% trẻ có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.</p> <p>- 93% trẻ có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.</p> <p>- 90% trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</p> <p>- 92% trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay với mắt.</p> <p><b>2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.</b>  - 99% trẻ có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.</p> <p>- 97% trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.</p> <p>- 93% trẻ thực hiện được một số việc tự chăm sóc, kỹ năng xã hội và tham gia phục vụ trong sinh hoạt.</p> <p>- 96% trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng</p>

cùng cô đạt tỷ lệ 90,9% còn lại tránh.  
2/22 trẻ chưa đạt tỷ lệ 9,1%.

## II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC.

Giáo dục phát triển nhận thức học kỳ I tổng số 280/300 trẻ đạt 93% còn lại 20/300 trẻ chưa đạt tỷ lệ 7% trong đó”:

### 1. Khám phá khoa học.

- 90 % trẻ biết ham hiểu biết, thích khám phá, tìm hiểu đặc điểm các sự vật, hiện tượng xung quanh.
- 95% trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.
- 92 % trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.

### 2. Làm quen với một số khái niệm so sánh về toán.

- 95 % trẻ nhận biết số đếm, số lượng Nhận biết số đếm, số lượng.
- 92% trẻ sắp xếp theo qui tắc.
- 96 % trẻ biết so sánh hai đối tượng.
- 94% trẻ biết nhận biết hình dạng.
- 97% trẻ biết nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.

### 3. Khám phá xã hội.

- 95 % trẻ có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh
- 95% trẻ nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.
- 92% trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thăng cảnh.

## III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ.

Giáo dục phát triển ngôn ngữ học kỳ I tổng số 286/300 trẻ đạt 95% còn lại 14/300 trẻ chưa đạt tỷ lệ 14% trong đó”:

- 95% trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- 97% trẻ có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...)

- 99% trẻ diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.
- 93% trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
- 90% trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- 95% trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

## **VI. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI**

Giáo dục phát triển tình cảm – xã hội học kỳ II tổng số 284/300 trẻ đạt 95% còn lại 16/300 trẻ chưa đạt tỷ lệ 5 % trong đó”:

- 98% trẻ có ý thức về bản thân.
- 92% trẻ nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh.
- 97% trẻ mạnh dạn, tự tin, tự lực.
- 95% trẻ thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường, lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.
- 88% trẻ thực hiện hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.
- 89% trẻ quan tâm đến môi trường.

## **V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ**

Giáo dục phát triển Thẩm mỹ học kỳ II tổng số 286/300 trẻ đạt 95% còn lại 14/300 trẻ chưa đạt tỷ lệ 5 % trong đó”:

- 95% trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật(âm nhạc, tạo hình).
- 93% trẻ có kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (hát, vận động theo nhạc)và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình).
- 96% trẻ thể hiện sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình) có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc vệ sinh:</li> <li>+ Hướng dẫn phụ huynh cách cho bé vệ sinh cá nhân tại nhà: Lau mặt, rửa tay, vệ sinh khi vệ sinh.</li> <li>+ Vệ sinh phòng học: Thông thoáng khí, vệ sinh nền nhà, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi, trang trí môi trường chuẩn bị đón trẻ đến trường.</li> <li>+ Vệ sinh môi trường: Vệ sinh trong lớp, các phòng chức năng và xung quanh trường.</li> <li>- Theo dõi thể lực, sức khoẻ trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng 1 lần/1 quý.</li> <li>- Trong học kỳ I không có tai nạn, cháy nổ xảy ra tại trường.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền đến phụ huynh và trẻ cách phòng và xử lý các bệnh dịch trong mùa dịch.</li> </ul> <p><b>Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế độ sinh hoạt: tuyên truyền đến phụ huynh cách thực hiện đúng chế độ sinh hoạt đối với từng lứa tuổi của trẻ theo thời gian biểu tại nhà.</li> <li>- Chế độ dinh dưỡng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tuyên truyền đến phụ huynh đảm bảo chế độ ăn phù hợp với từng lứa tuổi của trẻ tại nhà.</li> <li>+ Tuyên truyền đến phụ huynh đảm bảo đủ chất dinh dưỡng đậm, béo, đường, muối khoáng, sinh tố tại nhà.</li> <li>+ Tuyên truyền đến phụ huynh hàng ngày cho trẻ uống đủ nước, nhất là vào mùa hè tại nhà.</li> <li>+ Tuyên truyền đến phụ huynh đảm bảo ăn uống vệ sinh sạch sẽ tại nhà.</li> </ul> </li> <li>- Tổ chức chuyên đề phát triển thẩm mỹ ngày 07/01/2022</li> <li>+ Đề tài vận động theo giai điệu bài hát “Mùa xuân ơi” lá 2</li> <li>+ Nghe hát “Xúc xúc xé” lớp chồi 2</li> <li>- Tổ chức chuyên đề phát triển tình cảm – xã hội ngày 08/04/2022</li> <li>- Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động vấtng cường vận động cho trẻ” ngày 01/6/2022</li> <li>-Chuyên đề cấp cụm “ Đổi mới hoạt động phát triển nhận thức theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm” ngày 01/7/2022</li> </ul>
--	--	--

Cử Chỉ, ngày 24 tháng 06 năm 2022



Lê Ngọc Hà